

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HSST

Ngày: 29-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2025/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm 1994 tại Cà Mau; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; cha: Võ Văn H, sinh năm 1960; mẹ: Dương Thị K, sinh năm 1964; anh, chị, em ruột: Có 04 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-4-2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là P trại tạm giam khu vực I thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Quốc T1, sinh ngày 28-02-1998 tại Tây Ninh; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKNKTT: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh); nơi ở hiện nay: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố

N, phường N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; cha: Lâm Thành K1, sinh năm 1974; mẹ: Ngô Thị T2, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột: Có 01 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24-4-2023, bị Công an xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đóng phạt (được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Ngày 21-8-2023, bị Công an xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đóng phạt (được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-02-2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là P trại tạm giam khu vực I thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thanh Q, sinh ngày 08-6-1990 tại Tây Ninh; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; cha: Bùi Thế T3 (chết); mẹ: Bùi Thị R, sinh năm 1961; anh, chị, em ruột: Có 01 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30-10-2008, bị Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam C. Ngày 29-4-2009, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

- Ngày 12-7-2010, bị Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Ngày 24-9-2010, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

- Ngày 29-12-2011, bị Toà án nhân dân huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam C. Ngày 04-11-2012, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

- Ngày 18-6-2013, bị Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại tạm giam Cây Cày. Ngày 19-02-2016, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

- Ngày 24-4-2023, bị Công an xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đóng phạt (được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam khu vực huyện D thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là P trại tạm giam khu vực VI thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Vũ L, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-10-2024, do không có tiền tiêu xài và biết quán C1 của bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1967 tại đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh) không có người trông coi, Võ Văn T rủ Bùi Thanh Q và Lâm Quốc T1 cùng đến quán C1 để tìm tài sản lấy trộm, Q, T1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô (không biển số) chở T1, Q điều khiển xe mô tô kéo theo thùng lô tự chế bằng sắt phía sau đến đường hẻm cách quán C1 khoảng 20 mét rồi đi vào quán bằng cửa sau, phát hiện tủ đông Model EFI-3503, nhãn hiệu LIEBHERR, màu đỏ do Công ty Cổ phần T5 giao cho bà G quản lý, sử dụng để bán kém nên cả ba cùng nhau khiêng tủ đông ra bằng đường cửa sau để lên thùng lô. Sau đó, Q điều khiển xe chở T1 ngồi phía sau thùng lô giữ tủ đông, T điều khiển xe về nhà Q. Khi đến nơi, T kêu T1 tìm nơi bán, T1 lên mạng xã hội tìm, thấy tiệm mua bán đồ cũ Đức Lai tại ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, phường H, tỉnh Tây Ninh) do ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988 làm chủ cơ sở kinh doanh thu mua đồ cũ nên liên hệ bán tủ đông vừa trộm được với giá 800.000 đồng, chia cho Q 200.000 đồng, T1 300.000 đồng, T 300.000 đồng tiêu xài hết.

Ngày 04-11-2024, anh Trương Vũ L, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, phường T, tỉnh Tây Ninh) là nhân viên quản lý Công ty Cổ phần T5 phát hiện tủ đông do công ty cấp cho quán C1 đang được kêu bán lại tại

tiệm đồ cũ Đ nên thông báo cho bà G biết. Ngày 05-11-2024, bà G cùng anh L đến tiệm đồ cũ Đ, anh L mua lại tủ đông với giá 1.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 09-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 tủ đông - Model: EFI-3503; Nhãn hiệu: LIEBHERR; xuất xứ: Malaysia; Năm sản xuất 2022; Kích thước/Dung tích: 1263 x 673 x 825/745 (DXRXC)/(347L); Môi chất lạnh: R290; Điện thế: AC 220-240V50Hz; Công suất: 140W - (1.4A) trị giá 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Thanh Q, Lâm Quốc T1, Võ Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Lâm Quốc T1, Võ Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê kèm theo.

Cáo trạng số: 67/CT-VKS.TPTN, ngày 16-6-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh) đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh Q, Võ Văn T, Lâm Quốc T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh Q, Võ Văn T và Lâm Quốc T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Quốc T1 từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng; Căn cứ điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô không biển số, số máy: JC52E6012209, số khung: RLHJC5240DY008812, loại xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, không có ốp nhựa bên ngoài (thu giữ của bị cáo T); 01 xe mô tô không biển

số, số máy: VPDCR152FMH-00019164, số khung không tìm thấy, loại xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, không có ốp nhựa bên ngoài và 01 thùng lõi tự chế bằng sắt kích thước (70 x 100) cm, màu sơn Xanh (thu giữ của bị cáo Q); 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11 Lite, màu đen (thu giữ của bị cáo T1)

+ Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng còn lại.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T, Lâm Quốc T1 và Bùi Thanh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 28-10-2024 các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Huỳnh Thị G là một chiếc tủ đông Model EFI-3503, nhãn hiệu LIEBHERR, trị giá 2.400.000 đồng tại quán C2 giàu thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như mong muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo rủ rê nhau và thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê. Do đó, bị cáo T phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo T1, bị cáo Q cùng giữ vai trò là người giúp sức cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T1 là người trực tiếp liên hệ bán tài sản trộm được để thu lợi bất chính và được chia số tiền nhiều hơn bị cáo Q, nên mức hình phạt đối với bị cáo T1 có phần cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Q. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét đến nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Q là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bốn lần bị Toà án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và chấp hành án cải tạo tại trại giam một thời gian, nhưng khi trở về xã hội bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo T1 không có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân bị cáo là người nghiêm ma túy đã bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo T có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo T và bị cáo T1 lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy: JC52E6012209, số khung: RLHJC5240DY008812, loại xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, không có ốp nhựa bên ngoài, thu giữ của bị cáo T. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 05-5-2025 của Công an phường B, Công an tỉnh T, xe biển số 59G1-603.96; ngày đăng ký: 23-9-2013; loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE RSX; màu sơn: Đen xám; số máy: JC52E6012209; số khung RLHJC5240DY008812; dung tích xi lanh: 109 cm³; năm sản xuất: 2013. Qua tra cứu theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 tính đến ngày 10-6-2025 thể hiện không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đây là phương tiện bị cáo T dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy: VPDCR152FMH-00019164, số khung không tìm thấy, loại xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, không có ốp nhựa bên ngoài và 01 thùng lõi tự chế bằng sắt kích thước (70 x 100) cm, màu sơn Xanh thu giữ của bị cáo Q. Theo Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 29-3-2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh T, số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục xóa. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 05-5-2025 của Công an B, Công an tỉnh T, xe có số khung: VPDCR152FMH-00019164, số máy không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Qua tra cứu theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 tính đến ngày 10-6-2025 thể hiện không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đây là phương tiện bị cáo Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11 Lite, màu đen, thu giữ của bị cáo T1. Đây là điện thoại bị cáo T1 sử dụng để liên hệ bán tài sản trộm được để thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 áo thun màu xanh đen, trên viền cổ áo có chữ RUNNING và 01 quần sọt jean, màu xanh, trên túi quần phía sau bên phải có chữ GHL (thu giữ của bị cáo T); 01 áo thun dài tay màu xanh đen, trước ngực trái có chữ BOY FASHION UNIVER màu vàng và 01 quần đùi màu đen có viền màu xanh (thu giữ của bị cáo Q); 01 quần đùi màu đỏ, trên quần có chữ MANCHESSTER CITY (thu giữ của bị cáo T1), tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tủ đông - Model: EFI-3503; Nhãn hiệu: LIEBHERR; xuất xứ: Malaysia; Năm sản xuất 2022; Kích thước/Dung tích: 1263 x 673 x 825/745 (DXRXC)/(347L); Môi chất lạnh: R290; Điện thế: AC 220-240V50Hz; Công suất: 140W - (1.4A), là tài sản bị người phạm tội chiếm đoạt nên trả lại cho chủ sở hữu, tài sản trên đã trả lại cho bà Huỳnh Thị G theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19-02-2025 tại Công an phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

[10.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn L1 khi mua, bị cáo T1 có nói là tài sản của nhà không sử dụng nữa nên bán, do đó anh L1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn để xử lý hình sự đối với anh L1.

[12] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tại phiên toà.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 9 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09-4-2025.

2. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lâm Quốc T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc T1 9 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28-02-2025.

3. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh Q 9 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: JC52E6012209, số khung: RLHJC5240DY008812, loại xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, không có ốp nhựa

bên ngoài (thu giữ của Võ Văn T, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 05-5-2025 của Công an phường B, Công an tỉnh T, xe biển số 59G1-603.96; ngày đăng ký: 23-9-2013; loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE RSX; màu sơn: Đen xám; số máy: JC52E6012209; số khung RLHJC5240DY008812; dung tích xi lanh: 109 cm³; năm sản xuất: 2013).

+ 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: VPDCR152FMH-00019164, số khung không tìm thấy, loại xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, không có ốp nhựa bên ngoài (thu giữ của Bùi Thanh Q, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 29-3-2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh T, số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục xóa. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 05/5/2025 của Công an phường B, Công an tỉnh T, xe có số khung: VPDCR152FMH-00019164, số máy không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

+ 01 (một) thùng lồi tự chế bằng sắt kích thước (70 x 100) cm, màu sơn Xanh (thu giữ của Bùi Thanh Q, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu XIAOMI 11 Lite, màu đen (thu giữ của Lâm Quốc T1, đã sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, bị mất một góc bên phải mặt sau của máy).

4.2 Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo thun màu xanh đen, trên viền cổ áo có chữ RUNNING (thu giữ của Võ Văn T, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) quần sọt jean, màu xanh, trên túi quần phía sau bên phải có chữ GHL (thu giữ của Võ Văn T, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) áo thun dài tay màu xanh đen, trước ngực trái có chữ BOY FASHION UNIVER màu vàng (thu giữ của Bùi Thanh Q, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) quần đùi màu đen có viền màu xanh (thu giữ của Bùi Thanh Q, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) quần đùi màu đỏ, trên quần có chữ MANCHESSTER CITY (thu giữ của Lâm Quốc T1, đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 Tây Ninh và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 11-7-2025).

4.3 Ghi nhận đã trả lại cho bà Huỳnh Thị G 01 tủ đông - Model: EFI-3503; Nhãn hiệu: LIEBHERR; xuất xứ: Malaysia; Năm sản xuất 2022; Kích thước/Dung

tích: 1263 x 673 x 825/745 (DXRXC)/(347L); Môi chất lạnh: R290; Điện thế: AC 220-240V50Hz; Công suất: 140W - (1.4A).

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T, Lâm Quốc T4 và Bùi Thanh Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ vắng mặt tại phiên tòa được kháng trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10 Tây Ninh;
- PTHADS KV 10 TN;
- Phân trại tạm giam KV I thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam KV VI thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Cẩm Loan